



BÀI: KHÍ QUYỂN. SỰ PHÂN BỐ NHIỆT ĐỘ KHÔNG KHÍ TRÊN TRÁI ĐẤT

1. KHÍ QUYỂN

1.1. KHÍ QUYỂN (HS TỰ NGHIÊN CỨU)

1.2. CÁC KHỐI KHÍ:

- Tùy theo vị trí hình thành và bề mặt tiếp xúc mà hình thành các khối khí khác nhau. Mỗi bán cầu gồm 4 khối khí chính.

Khối khí	Kí hiệu	Đặc điểm
Cực	A	Rất lạnh
Ôn đới	P	Lạnh
Chí tuyến	T	Rất nóng
Xích Đạo	E	Nóng ẩm

- Mỗi một khối khí lại phân biệt thành kiểu hải dương (m) và kiểu lục địa (c). Riêng khối khí Xích Đạo chỉ có một kiểu là khối khí hải dương (Em).

1.3. FRÔNG (F):

- Là mặt ngăn cách hai khối khí khác biệt nhau về tính chất vật lí (nhiệt độ, hướng gió)
- Trên mỗi bán cầu có hai Frông căn bản:
 - Frông địa cực (FA): ngăn cách khối khí cực và ôn đới.
 - Frông ôn đới (FP): ngăn cách giữa khối khí ôn đới và chí tuyến.
- Khu vực Xích Đạo có dải hội tụ nhiệt đới.
- Các khối khí, Frông không đứng yên một chỗ mà luôn di chuyển. Mỗi khi di chuyển đến đâu thì lại làm cho thời tiết ở nơi đó có sự thay đổi.

2. SỰ PHÂN BỐ CỦA NHIỆT ĐỘ KHÔNG KHÍ TRÊN TRÁI ĐẤT

2.1. BỨC XẠ VÀ NHIỆT ĐỘ KHÔNG KHÍ:

- Bức xạ Mặt Trời là dòng vật chất và năng lượng của Mặt Trời tới Trái Đất.
- Nguồn cung cấp nhiệt chủ yếu cho không khí ở tầng đối lưu là nhiệt của bề mặt Trái Đất được Mặt Trời đốt nóng.



2.2. SỰ PHÂN BỐ NHIỆT ĐỘ CỦA KHÔNG KHÍ TRÊN TRÁI ĐẤT:

2.2.1. Phân bố theo vĩ độ địa lí:

- Nhiệt độ không khí giảm dần từ Xích Đạo về Cực.
- Biên độ nhiệt trung bình năm tăng dần từ Xích Đạo về Cực.

2.2.2. Phân bố theo lục địa và đại dương:

- Nhiệt độ cao nhất và thấp nhất đều ở lục địa.
- Đại dương có biên độ nhiệt nhỏ, lục địa có biên độ nhiệt lớn.

2.2.3. Phân bố theo địa hình:

- Nhiệt độ không khí giảm dần theo độ cao: trung bình $0,6^{\circ}\text{C}/100\text{m}$.
- Nhiệt độ không khí còn thay đổi theo độ dốc và hướng phơi của sườn núi.